

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Nội thần kinh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ VĂN MINH

2. Ngày tháng năm sinh: 01/01/1976; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Phú Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 97/7/9A Ngô Quyền, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

6. Địa chỉ liên hệ: 179 Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0989369975; E-mail: lvminh@ctump.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 10/2001 đến 10/2004: Giảng viên Bộ môn Nội, Khoa Y, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

- Từ 10/2004 đến 12/2006:

+ Giảng viên Bộ môn Nội, Khoa Y, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Học Cao học chuyên ngành Nội Thần kinh tại Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

- Từ 1/2007 đến 10/2009: Giảng viên, Phó Trưởng Bộ môn Tâm Thần kinh, Khoa Y Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

- Từ 10/2009 đến 9/2014:

+ Giảng viên Bộ môn Nội, Khoa Y, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

+ Học Nghiên cứu sinh, chuyên ngành Nội Thần Kinh, Học Viện Quân Y.

- Từ 9/2014 đến 5/2015: Giảng viên Bộ môn Nội, Khoa Y, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

- Từ 5/2015 đến 1/2017:

+ Giảng viên, Phó Trưởng Bộ môn Thần Kinh, Khoa Y, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

- Từ 01/2017 đến 5/2018:

+ Giảng viên, Trưởng Bộ môn Thần kinh, Khoa Y, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Từ 6/2018 đến 10/2021:

+ Phó Trưởng Khoa Y, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

+ Giảng viên chính, Trưởng Bộ môn Thần kinh, Khoa Y, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Từ 11/2021 đến nay:

+ Trưởng Khoa Y, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

+ Giảng viên chính, Trưởng Bộ môn Thần kinh, Khoa Y, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Chức vụ hiện nay: Giảng viên chính, Ủy viên BCH Đảng bộ Trường ĐHYDCT, Bí thư Đảng bộ Cơ sở Khoa Y, Trưởng Khoa Y, Trưởng Bộ môn Thần kinh

Chức vụ cao nhất đã qua: Ủy viên BCH Đảng bộ Trường ĐHYDCT, Bí thư Đảng bộ Cơ sở Khoa Y, Trưởng Khoa Y

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: 179 Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại cơ quan: 02923.739730

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng, năm: không

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 12 tháng 09 năm 2001; số văn bằng: 305578; ngành: Y khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 08 tháng 03 năm 2008; số văn bằng: 1415; ngành: Y học; chuyên ngành: Thần kinh; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 15 tháng 07 năm 2015; số văn bằng: 004246; ngành: Y học; chuyên ngành: Thần kinh; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Quân Y, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến bệnh lý mạch máu não, bao gồm: đặc điểm lâm sàng và các yếu tố nguy cơ của bệnh, cùng với giá trị của xét nghiệm D-Dimer trong chẩn đoán huyết khối tĩnh mạch não; các vấn đề liên quan đến hình ảnh não và đánh giá kết quả điều trị huyết khối tĩnh mạch não; cận lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị bệnh nhân nhồi máu não cấp có chỉ định dùng thuốc tiêu sợi huyết đường tĩnh mạch.

Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến đau thần kinh, bao gồm: đánh giá kết quả điều trị nội khoa cho bệnh nhân thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng; và đánh giá hiệu quả của phương pháp tiêm corticoid ngoài màng cứng trong việc giảm đau cho bệnh nhân thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 8 học viên chuyên khoa cấp II đã bảo vệ thành công luận văn; 1 học viên là bác sĩ nội trú bảo vệ thành công luận văn nội trú, 1 học viên đã bảo vệ xong luận văn thạc sĩ.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hoàn thành 4 đề tài NCKH cấp cơ sở với vai trò là chủ nhiệm đề tài, 3 đề tài cấp cơ sở là thành viên.
- Đã công bố 54 bài báo khoa học, trong đó 8 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.
- Là chủ biên 4 giáo trình đã xuất bản tại nhà xuất bản có uy tín và thành viên ban biên soạn 03 giáo trình.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Trong 05 năm qua cá nhân luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 với thông tin chi tiết như sau:

- Năm học 2018-2019 cá nhân được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo QĐ số 1392/QĐ-ĐHYDCT, ngày 11/10/2019 về công nhận kết quả đánh giá xếp loại viên chức và người lao động trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm học 2018-2019.
- Năm học 2019-2020 cá nhân được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo QĐ số 1733/QĐ-ĐHYDCT, ngày 24/9/2020 về công nhận kết quả đánh giá xếp loại viên chức và người lao động trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm học 2019-2020.
- Năm học 2020-2021 cá nhân được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo QĐ số 2352/QĐ-ĐHYDCT, ngày 21/10/2021 về công nhận kết quả đánh giá xếp loại viên chức và người lao động trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm học 2020-2021.
- Năm học 2021-2022 cá nhân được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo QĐ số 2886/QĐ-ĐHYDCT, ngày 3/10/2022 về công nhận kết quả đánh giá xếp loại viên chức và người lao động trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm học 2021-2022.
- Năm học 2022-2023 cá nhân được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo QĐ số 3372/QĐ-ĐHYDCT, ngày 9/10/2023 về công nhận kết quả đánh giá xếp loại viên chức và người lao động trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm học 2022-2023.

Danh hiệu thi đua:

+ Cá nhân

| Năm | Danh hiệu thi đua | Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định |
|------------|--------------------------|---|
| 2017 | Chiến sĩ thi đua cơ sở | Số 1072/QĐ-ĐHYDCT ngày 02/10/2017, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ |
| 2018 | Chiến sĩ thi đua cơ sở | Số 2151/QĐ-ĐHYDCT ngày 12/10/2018, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ |

| | | |
|------|------------------------|---|
| 2019 | Chiến sĩ thi đua cơ sở | Số 1930/QĐ-ĐHYDCT, ngày 11/10/2019, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ |
| 2020 | Chiến sĩ thi đua cơ sở | Số 1733/QĐ-ĐHYDCT, ngày 24/9/2020, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ |
| 2021 | Chiến sĩ thi đua cơ sở | Số 2352/QĐ-ĐHYDCT, ngày 21/10/2021, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ |
| 2022 | Chiến sĩ thi đua cơ sở | Số 2887/ĐHYDCT ngày 03/10/2022, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ |
| 2023 | Lao động tiên tiến | Số 3386/ĐHYDCT ngày 11/10/2023, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ |

+ **Tập thể:** Bộ môn Thần kinh và Khoa Y đạt được thành tích trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và đạt thành tích xuất sắc từ năm 2010 đến 2023

Hình thức khen thưởng:

+ **Cá nhân:**

| Năm | Hình thức khen thưởng | Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định |
|------|---------------------------------|--|
| 2010 | Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế | 1599/QĐ-BYT, ngày 12/5/2010, Bộ Y tế |
| 2019 | Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế | 4472/QĐ-BYT, ngày 30/9/2019, Bộ Y tế |
| 2021 | Giấy khen | 32/QĐ-UBND, ngày 20/9/2021, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên |
| 2021 | Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế | 5842/QĐ-BYT, ngày 24/12/2021, Bộ Y tế |
| 2023 | Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế | 4047/QĐ-BYT, ngày 31/10/2023, Bộ Y tế |

+ **Tập thể:**

Công tác quản lý Khoa Y:

Lãnh đạo Khoa thực hiện xuất sắc các nhiệm vụ được giao về hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, khám chữa bệnh, phục vụ cộng đồng. Trong các năm qua Khoa đã đạt được những thành tích sau: 13 năm liên lục Khoa Y đạt tập thể lao động xuất sắc từ năm 2010-2023.

Công tác quản lý Bộ môn:

+ Hoàn thành tốt công tác quản lý Bộ môn, triển khai đầy đủ các hoạt động giảng dạy đại học, sau đại học, xây dựng chương trình đào tạo, tập huấn, học tập nâng cao trình độ đáp ứng nhu cầu công việc.

+ Biên soạn thành công 3 giáo trình sau đại học chuyên ngành Thần Kinh và một giáo trình đại học chuyên ngành Thần Kinh

+ Bộ môn được lãnh bằng khen Bộ trưởng Bộ Y tế năm 2022 (số 2734/QĐ-BYT, ngày 6/10/2022)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

1.1. Tiêu chuẩn nhà giáo

Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo theo Luật Giáo dục, Luật Giáo dục Đại học.

Có phẩm chất đạo đức tốt, tư tưởng vững vàng, yêu nghề và có tâm trong nghề nghiệp. Ứng viên thực hiện tốt và kêu gọi các cá nhân chấp hành tốt các nội quy, quy định của Nhà trường, Khoa và giữ gìn tư cách, đạo đức, tính tiên phong, gương mẫu của người thầy giáo.

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: đạt chức danh, vị trí nghề nghiệp

Sức khỏe theo theo cầu nghề nghiệp: tốt, phù hợp

Lý lịch bản thân: rõ ràng, gia đình nông dân.

1.2. Nhiệm vụ nhà giáo: thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nhiệm vụ nhà giáo

Là giảng viên của Đại học Cần Thơ từ năm 2001-2002: giảng dạy chuyên ngành Nội thần kinh tại Bộ môn Nội. Từ năm 2002 Trường Đại học Y Dược Cần Thơ được thành lập trên cơ sở tách ra từ Đại học Cần Thơ, là giảng viên Bộ môn Nội, Khoa Y, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Đến năm 2007, Bộ môn Thần kinh được thành lập và được bổ nhiệm làm Phó Bộ môn Thần kinh và tiếp tục giảng dạy chuyên ngành Nội thần kinh cho các đối tượng sinh viên Y, Răng Hàm Mặt, Y học cổ truyền, Y học dự phòng, Điều dưỡng, học viên sau đại học.

Năm 2017, được bổ nhiệm Trưởng Bộ môn Thần kinh, tiếp tục giảng dạy đại học và sau đại học học phần Nội thần kinh cho các đối tượng Bác sĩ nội trú (BSNT), cao học (CH), Chuyên khoa 1 (CK1), Chuyên khoa 2 (CK2) Thần kinh, Nội khoa, Phục hồi chức năng, Tâm thần. Biên soạn, chủ biên và xuất bản 4 giáo trình giảng dạy Đại học, Sau đại

học. Bản thân cùng với Khoa, Bộ môn phát triển chương trình dạy học Y khoa, chương trình sau đại học như CK1, CK2, BSNT, CH chuyên ngành Nội thần kinh. Chủ trì biên soạn, phát triển và tham gia giảng dạy chương trình bồi dưỡng chuyên khoa thần kinh. Cùng với Khoa điều dưỡng xây dựng giáo trình giảng dạy trình độ Đại học và xuất bản sách giáo trình phục vụ giảng dạy.

Thực hiện nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và công tác đổi mới quản trị Đại học. Tham gia hội đồng Khoa học các cấp trong và ngoài Trường.

Giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục: đạt yêu cầu.

- Giảng dạy và lượng giá các học phần:

+ Tham gia giảng dạy, lượng giá học phần Nội thần kinh trình độ đại học cho các ngành: Y Khoa, Răng Hàm Mặt, Y học cổ truyền, Y học dự phòng, Điều dưỡng.

+ Tham gia giảng dạy, lượng giá các học phần chuyên ngành như: Thần kinh cơ bản; Bệnh thần kinh trung ương; Bệnh mạch máu não; Bệnh thần kinh ngoại biên; Rối loạn vận động; Nhiễm trùng thần kinh; Sa sút trí tuệ; Đau trong bệnh thần kinh và bệnh cơ cho các chuyên khoa cấp I, Cao học, Bác sĩ nội trú, Chuyên khoa cấp II chuyên ngành Thần kinh.

+ Tham gia giảng dạy và lượng giá học phần “Thần Kinh-Huyết học” cho các đối tượng Chuyên khoa cấp I, Cao học, Bác sĩ nội trú, Chuyên khoa cấp II chuyên ngành Nội khoa.

+ Tham gia giảng dạy và lượng giá học phần “Thần kinh cơ bản” cho các đối tượng Chuyên khoa cấp I chuyên ngành Tâm thần, Phục hồi chức năng, Y học cổ truyền.

+ Hàng năm, cá nhân luôn hoàn thành giờ giảng chuẩn theo quy định và vượt giờ giảng theo vị trí chức danh nghề nghiệp giảng viên.

- Thảo luận, trao đổi thống nhất phân công giờ giảng hợp lý và các hoạt động khác liên quan đến hoạt động giảng dạy đại học, sau đại học, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng cho các giảng viên, đảm bảo 100%.

- Là thành viên Ban đổi mới, Nhóm thư ký và thành lập, Nhóm cán bộ nòng cốt đổi mới chương trình đào tạo Y khoa dựa trên năng lực và các phương pháp giảng dạy tích cực theo hướng tăng tính chủ động cho người học, gắn với thực tiễn, ứng dụng các phương pháp CBL trong giảng dạy.

- Là thành viên thường trực hội đồng khoa học và đào tạo của trường đại học y dược Cần Thơ, thường tham gia các hoạt động xây dựng, góp ý các hoạt động về đào tạo, nghiên cứu khoa học.

- Trưởng ban chỉ đạo và ban biên soạn đề án xây dựng chương trình đào tạo Y khoa bằng tiếng Anh; là ban biên soạn chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

chương trình đào tạo Y khoa bằng tiếng Anh; là thành viên ban chỉ đạo, ban đổi mới chương trình đào tạo Y khoa theo hướng tích hợp.

Là thành viên hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo đại học ngành Y khoa, Y học dự phòng, Y học cổ truyền, Dược học và thành viên Hội đồng tự đánh giá chương trình thạc sĩ ngành Ngoại khoa, Nhi khoa, Nội khoa, Kỹ thuật xét nghiệm Y học.

Tham gia xây dựng chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ cho tất cả các chương trình bậc đại học theo hướng tích hợp, đảm bảo sự liên thông giữa các chương trình đào tạo trong trường; rà soát chất lượng chương trình đào tạo đại học (được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2021).

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 19 năm 06 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

| TT | Năm học | Số lượng NCS đã hướng dẫn | | Số lượng ThS/CK 2/BSNT đã hướng dẫn | Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD | Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp | | Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*) |
|-----------------|-----------|---------------------------|-----|-------------------------------------|---|------------------------------------|-----|---|
| | | Chính | Phụ | | | ĐH | SDH | |
| 1 | 2018-2019 | 02 | | 02 | | 160 | 240 | 400/416/270 |
| 2 | 2019-2020 | 02 | | 02 | | 176 | 220 | 388/414/270 |
| 3 | 2020-2021 | 01 | | 01 | | 176 | 230 | 406/424/290 |
| 03 năm học cuối | | | | | | | | |
| 4 | 2021-2022 | 01 | | 01 | | 176 | 220 | 396/414/290 |
| 5 | 2022-2023 | 03 | | 03 | | 120 | 270 | 390/402/290 |
| 6 | 2023-2024 | 02 | | 02 | | 130 | 280 | 410/423/290 |

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:.....; Từ năm đến năm ...

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ B2 theo khung Châu Âu, số hiệu 000055, số chứng nhận 00064/CNB2-2013, ngày cấp 23/8/2013.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

| TT | Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BS NT | Đối tượng | | Trách nhiệm hướng dẫn | | Thời gian hướng dẫn từ ... đến ... | Cơ sở đào tạo | Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng |
|----|---|-----------|----------------|-----------------------|-----|------------------------------------|---------------|---|
| | | NCS | HVCH/CK2/BS NT | Chính | Phụ | | | |
| 1 | Huỳnh Văn Đông | | BS CKII | x | | 2016-2018 | Trường ĐHYDCT | 02/11/2018 2280/QĐ-ĐHYDCT |
| 2 | Võ Quốc Khương | | BS CKII | x | | 2018-2020 | Trường ĐHYDCT | 11/11/2020 2175/QĐ-ĐHYDCT |
| 3 | Nguyễn Thị Thuỳ My | | BS CKII | x | | 2018-2020 | Trường ĐHYDCT | 4/11/2020 2175/QĐ-ĐHYDCT |
| 4 | Nguyễn Văn Hiệp | | BS CKII | x | | 2019-2021 | Trường ĐHYDCT | 14/01/2022 235/QĐ-ĐHYDCT |

| | | | | | | | | |
|----|------------------------|--|---------|---|--|-----------|-------------------|----------------------------------|
| 5 | Nguyễn Hải Hà | | ThS | x | | 2017-2019 | Trường ĐHYD TPHCM | 25/12/2019 309/2019/TH S/ĐHYD |
| 6 | Phạm Trường Nhân | | BS NT | x | | 2020-2023 | Trường ĐHYDCT | 27/11/2023 4170/QĐ-ĐHYDCT |
| 7 | Huỳnh Văn Hiệp | | BS CKII | x | | 2019-2021 | Trường ĐHYDCT | 14/1/2022 253/QĐ-ĐHYDCT |
| 8 | Huỳnh Phú Lộc | | BS CKII | x | | 2020-2022 | Trường ĐHYDCT | 22/11/2022 3608/QĐ-ĐHYDCT |
| 9 | Đặng Nguyễn Thanh Hiền | | BS CKII | x | | 2021-2023 | Trường ĐHYDCT | 27/11/2023 QĐ4170/ĐHYDCT |
| 10 | Nguyễn Văn Thảo | | BS CKII | x | | 2021-2023 | Trường ĐHYDCT | 27/11/2023 4170/QĐ-ĐHYDCT |

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên (TẬP II-C):

| TT | Tên sách | Loại sách (CK, GT, TK, HD) | Nhà xuất bản và năm xuất bản | Số tác giả | Chủ biên | Phần biên soạn (từ trang ... đến trang) | Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách) |
|-----------|------------------------------------|----------------------------|------------------------------|------------|------------------|--|--|
| I | Trước khi được công nhận TS | | | | | | |
| 1 | Đột quy não | Tham khảo | Y học-2013 | 24 | Nguyễn Minh Hiện | 259-274 | 885-2013/CXB/4-101/YH ngày 15/7/2013 |
| II | Sau khi được công nhận TS | | | | | | |
| 1 | Thần kinh | GT | Y học, 2019 | 04 | Lê Văn Minh | Chủ biên và thành viên ban biên soạn (32-80) | QĐ chọn giáo trình số 2225/QĐ-ĐHYDCT, Ngày 29/10/2019, xuất bản năm 2019 theo chỉ số ISSN 978-604-66-3961-9 QĐ xuất bản lần 1 số 295/QĐ- |

| | | | | | | | |
|---|---|----|-------------|----|-------------|--|--|
| | | | | | | | XBYH, ngày 14/11/2019 QĐ xuất bản lần 2 số 19/QĐ-XBYH, ngày 29/1/2021 QĐ xuất bản lần 3 số 192/QĐ-XBYH, ngày 11/7/2022 |
| 2 | Thần kinh học tập 1 (Dành cho học viên sau đại học) | GT | Y học, 2021 | 03 | Lê Văn Minh | Chủ biên và thành viên ban biên soạn (1-357) | QĐ chọn giáo trình số 1840/QĐ-ĐHYDCT, Ngày 5/8/2021, xuất bản năm 2021 theo chỉ số ISSN 978-604-66-5111-6 QĐ xuất bản lần 1 số 263/QĐ-XBYH, ngày 27/09/2021 QĐ xuất bản lần 2 số 19/QĐ-XBYH, ngày 03/02/2023 |
| 3 | Thần kinh học tập 2 (Dành cho học viên sau đại học) | GT | Y học, 2023 | 01 | Lê Văn Minh | Chủ biên và thành viên ban biên soạn (1-313) | QĐ chọn giáo trình số 2245/QĐ-ĐHYDCT, Ngày 19/6/2023, xuất bản năm 2021 theo chỉ số ISSN 978-604-66-6226-6 QĐ xuất bản số 238/QĐ-XBYH, ngày 29/8/2023 |
| 4 | Thần kinh học tập 3 (Dành cho học viên sau đại học) | GT | Y học, 2023 | 03 | Lê Văn Minh | Chủ biên và thành viên ban biên soạn (1-267) | QĐ chọn giáo trình số 2246/QĐ-ĐHYDCT, Ngày 19/06/2023, |

| | | | | | | | |
|---|--|----|-------------|----|--|---|---|
| | | | | | | | xuất bản năm 2021 theo chỉ số ISSN 978-604-66-6227-3 QĐ xuất bản số 239/QĐ-XBYH, ngày 29/8/2023 |
| 5 | Sổ tay lâm sàng Thần Kinh | TK | | 4 | Lê Văn Minh | Chủ biên và thành viên ban biên soạn (1-232) | QĐ nghiệm thu 1352/QĐ-ĐHYDCT Giấy chứng nhận sáng kiến số: 4.22.YDCT |
| 6 | Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa III | GT | | 12 | Huỳnh Văn Bá Lê Văn Minh Trần Thanh Hùng | Chủ biên và thành viên ban biên soạn (từ trang 148 đến trang 177) | QĐ chọn giáo trình số 1537/QĐ-ĐHYDCT, Ngày 30/6/2021. |
| 7 | Nội cơ sở 2 | GT | Y học, 2022 | 10 | Ngô Văn Truyền, Đoàn Thị Kim Châu | Ban biên soạn (1-36) | QĐ chọn giáo trình số 2246/QĐ-ĐHYDCT, Ngày 19/06/2023, xuất bản năm 2022 theo chỉ số ISSN 978-604-66-5903-7 QĐ xuất bản số 363/QĐ-XBYH, ngày 13/12/2022 |

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

| TT | Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...) | CN/PCN/TK | Mã số và cấp quản lý | Thời gian thực hiện | Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ |
|----------|--|-----------|---|---------------------|---|
| I | Trước khi được công nhận TS | | | | |
| 1 | Khảo sát tỉ lệ trầm cảm trong sinh viên | CN | 111/CN.ĐH YDCT, cấp cơ sở Trường ĐHYDCT | 2007-2008 | Nghiệm thu ngày 07/08/2008, theo QĐ số 439/QĐ-ĐHYDCT.NCK H ngày |

| | | | | | |
|-----------|--|----|--|-----------|--|
| | | | | | 04/8/2008, xếp loại xuất sắc |
| II | Sau khi được công nhận TS | | | | |
| 2 | Nghiên cứu kết quả của Corticoid và thuốc kháng virus trên bệnh nhân liệt bell tại bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ và Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2016-2018 | CN | 42.2021/KH CN | 2018-2019 | Nghiệm thu ngày 7/4/2021, theo QĐ số 362/QĐ-ĐHYDCT ngày 27/02/2021, xếp loại tốt |
| 3 | Nghiên cứu tình hình và đặc điểm lâm sàng các loại đau mới phát hiện trên bệnh nhân đột quỵ cấp điều trị tại bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ năm 2019 | TV | 77.2020.YD CT, cấp cơ sở Trường ĐHYDCT | 2019-2020 | Nghiệm thu ngày 3/09/2020, theo QĐ số 1387/QĐ-ĐHYDCT ngày 09/07/2020, xếp loại tốt |
| 4 | Nghiên cứu ứng dụng phương pháp tiêm methylprednisolone acetate ngoài màng cứng trong điều trị bệnh nhân thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng và đánh giá kết quả điều trị tại BV trường ĐHYD Cần Thơ. | CN | 38.2021.KH CN, cấp cơ sở Trường ĐHYDCT | 2020-2023 | Nghiệm thu ngày 19/10/2023, theo QĐ số 362/QĐ-ĐHYDCT ngày 27/1/2021, xếp loại Khá |
| 5 | Nghiên cứu sự biểu hiện kiểu gen ở locus HLA-B, HLA-DRB1 và mối liên quan giữa đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và sự biểu hiện kiểu gen trên bệnh nhân nhược cơ | TV | 207.2023.KH CN, cấp cơ sở Trường ĐHYDCT | 2021-2023 | Nghiệm thu ngày 19/10/2023, theo QĐ số 3249/QĐ-ĐHYDCT ngày 28/9/2023, xếp loại tốt |
| 6 | Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, kết quả điều trị và mối liên quan với nồng độ natri valproat trong điều trị động kinh tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ | CN | 201.2023.KH CN, cấp cơ sở Trường ĐHYDCT | 2021-2023 | Nghiệm thu ngày 17/10/2023, theo QĐ số 48/QĐ-ĐHYDCT ngày 28/9/2023, xếp loại tốt |
| 7 | Nghiên cứu mức độ phổ biến của tình trạng sức khỏe suy giảm về thể chất và tinh thần, các yếu tố liên quan tới sự phát triển các vấn đề sức khỏe và đặc điểm của việc sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe của bệnh nhân hậu COVID-19 | TV | cấp cơ sở Trường ĐHYDCT | 2022-2024 | Nghiệm thu ngày 4/6/2024, theo QĐ số 1229/QĐ-ĐHYDCT ngày 6/5/2024, xếp loại khá |

| | | | | | |
|----|---|-----------|----------------------------|-----------|----------------|
| 8 | Nghiên cứu, đánh giá các yếu tố liên quan tới các biến chứng tâm thần, thần kinh hậu Covid-19 và đánh giá kết quả điều trị tại tỉnh Kiên Giang | Chủ nhiệm | Cấp tỉnh | 2023 | Đang thực hiện |
| 9 | Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị ở bệnh nhân viêm tuỷ tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ và Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ từ năm 2023-2024 | CN | cấp cơ sở Trường ĐHYDCT | 2023-2024 | Đang thực hiện |
| 10 | Đánh giá kết quả điều trị bệnh Nhược Cơ và một số yếu tố nguy cơ khởi phát bệnh Nhược cơ tại Bệnh viện Đa Khoa Trung ương Cần Thơ từ năm 2023 đến năm 2025 | TV | cấp cơ sở Trường ĐHYDCT | 2023-2025 | Đang thực hiện |

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|---|---|------------|------------------|---|--|--|-------------------------------|--------------------|
| TẬP II-A: BÀI BÁO KHOA HỌC, BÁO CÁO KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ TRÊN CÁC TẠP CHÍ KHOA HỌC QUỐC TẾ ISI/SCOPUS | | | | | | | | |
| I | Trước khi được công nhận TS | | | | | | | |
| II | Sau khi được công nhận TS | | | | | | | |
| 1 | Correlation between nerve conduction changes and BETA-2 microglobulin concentration in chronic kidney disease patients on hemodialysis combined with hemodiafiltration online | 5 | Tham gia | Medicine DOI: 10.1097/MD.00000000000032978. | IF= 1.6 Q3 SCOPUS ISSN 0025-7974 1536-5964 | 01 | 102, no 7, p e3297 8 | Tháng 2, năm 2023 |

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|----|---|------------|------------------|---|---|--|-----------------------------|--------------------|
| 2 | Application of epidural steroid injection for the treatment of lumbar disc herniation in Vietnam | 5 | Tác giả chính | Neuroscience Research Notes DOI: https://doi.org/10.31117/neuroscirn.v6i3.185 | Q4 SCOPUS ISSN 2576-828X | | Vol 6, no 3, PP 185.1-185.8 | Tháng 7, năm 2023 |
| 3 | A Cross-Sectional Study Investigating Clinical Features, Brain Imaging, and Treatment Efficacy in Patients with Cerebral Venous Thrombosis in the Mekong Delta, Vietnam | 6 | Tác giả chính | International Journal of General Medicine DOI: https://doi.org/10.2147/IJGM.S450561 | IF= 2.3 Q2 SCOPUS ISSN 178-7074 | | Vol 17, PP 613-621 | Tháng 2, năm 2024 |
| 4 | Levodopa and pramipexole combination therapy efficacy in Vietnamese patients with Parkinson's disease: a randomized controlled trial | 6 | Tác giả chính | Russian Open Medical Journal DOI: 10.15275/ru-somj.2024.0107 | Q4 SCOPUS ISSN 2304-3415 | | Vol 13, Issue 1, e0107 | Tháng 2, năm 2024 |
| 5 | Study on the clinical and electrophysiological characteristics of nerve function in myasthenia gravis patients in Vietnam | 4 | Tác giả liên hệ | Sage open medicine DOI: https://doi.org/10.1177/205031212412295 | IF= 2.3 Q2 SCOPUS ISSN 2050-3121 | | Vol 12 | Tháng 3, năm 2024 |

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|--|---|------------|------------------|---|---|--|----------------------------|--------------------|
| 6 | Estimating eGFR using serum creatinine or cystatin C in healthy Vietnamese population | 8 | Tham gia | Medicine DOI: 10.1097/MD.00000000000037997 | IF= 1.6 Q3 SCOPUS ISSN 0025-7974 1536-5964 | | Vol 103(18), e37997 | Tháng 5, năm 2024 |
| 7 | Neurological complications characteristics And treatment outcomes of post-covid-19 Patients | 8 | Tác giả chính | Balkan Medical Union https://doi.org/10.31688/ABMU.2024.59.2.03 | Q4 SCOPUS ISSN:1584-9244 | 02 | Vol 59, no. 2, pp. 11-19 | June 2024 |
| 8 | Development of UPLC–MS/MS Method for the Simultaneous Quantification of Valproic Acid and Phenytoin in Human Plasma and Application to Study Pharmacokinetic Interaction in Epilepsy Patients | 7 | Tham gia | Heliyon https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2024.e33630 | IF=3.4, Q1 SCOPUS ISSN: 2405-8440 | | 10 | June 2024 |
| TẬP IIB: BÀI BÁO KHOA HỌC, BÁO CÁO KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ TRÊN CÁC TẠP CHÍ KHOA HỌC QUỐC GIA | | | | | | | | |
| I | TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS/TS | | | | | | | |
| 9 | Xây dựng phương trình dự đoán đa biến giúp chẩn đoán phân biệt viêm màng não mủ với viêm màng não siêu vi | 2 | Tác giả chính | Tạp chí Y học TP HCM | | | | 2008 |
| 10 | Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố nguy cơ huyết khối tĩnh mạch não. | 4 | Tác giả chính | Tạp chí Y học Việt Nam | | | Tập 408, số 1, Trang 37-41 | Tháng 7 năm 2013 |

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|-----------|--|------------|------------------|---|---|--|----------------------------|--------------------|
| 11 | Nghiên cứu giá trị D-dimer trong chẩn đoán huyết khối tĩnh mạch não. | 4 | Tác giả chính | Tạp chí Y học Việt Nam | | | Tập 408, số 1, Trang 90-94 | Tháng 7 năm 2013 |
| 12 | Nghiên cứu hình ảnh học huyết khối tĩnh mạch não | 3 | Tác giả chính | Tạp chí Y Dược học Quân sự | | | Tập 40, số 3, Trang 74-78 | Tháng 3, năm 2015 |
| li | SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS/TS | | | | | | | |
| 13 | Nhân một trường hợp nhồi máu não cấp được can thiệp nội mạch tại bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ | 8 | Tham gia | Y Dược học Cần Thơ | | | Tập 08/2017, Trang 76-80 | Năm 2017 |
| 14 | Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh CT-Scanner sọ não và đánh giá kết quả điều trị nội khoa ở bệnh nhân nhồi máu não | 3 | Tham gia | Y Dược học Cần Thơ | | | Tập 15/2018, Trang 56-61 | Năm 2018 |
| 15 | Đặc điểm lâm sàng, một số yếu tố nguy cơ, hình ảnh cộng hưởng từ và kết quả điều trị nội khoa bệnh nhân thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng tại bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ năm 2016 - 2017 | 2 | Tác giả liên hệ | Y Dược học Cần Thơ | | | Tập 15/2018, Trang 133-140 | Năm 2018 |
| 16 | Nghiên cứu tình hình và đánh giá kết quả điều trị tăng huyết áp trên bệnh nhân nhồi máu não tại bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ năm 2017 - 2018 | 3 | Tác giả liên hệ | Y Dược học Cần Thơ | | | Tập 16/2018, Trang 165-171 | Năm 2018 |
| 17 | Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, một số yếu tố nguy cơ và kết quả điều trị ở bệnh nhân đột quỵ tái diễn tại bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long | 2 | Tác giả liên hệ | Y Dược học Cần Thơ | | | Tập 17/2019, Trang 37-46 | Năm 2018 |

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|----|---|------------|------------------|---|---|--|-------------------------------|--------------------|
| 18 | Kết quả điều trị tiêu sợi huyết bằng đường tĩnh mạch ở bệnh nhân đột quỵ nhồi máu não cấp tại bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ | 2 | Tác giả liên hệ | Y Dược học Cần Thơ | | | Tập 17/2019 Trang 162-167 | Năm 2018 |
| 19 | Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh cắt lớp vi tính sọ não ở bệnh nhân xuất huyết não | 3 | Tham gia | Y Dược học Cần Thơ | | | Tập 18/2019. Trang 49-54 | Năm 2019 |
| 20 | Hiệu quả kỹ thuật tiêm steroid ngoài màng cứng trong điều trị đau cột sống thắt lưng | 3 | Tham gia | Y Dược học Cần Thơ | | | Tập 18/2019. Trang 61-66 | Năm 2019 |
| 21 | Một số yếu tố nguy cơ của rối loạn nhận thức ở bệnh nhân nhồi máu não và đánh giá kết quả điều trị bằng Donepezil | 2 | Tác giả liên hệ | Y Dược học Cần Thơ | | | Tập 21/2019, Trang 99-106 | Năm 2019 |
| 22 | Tình hình rối loạn giấc ngủ và các yếu tố liên quan đến bệnh nhân nằm viện tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ năm 2019-2020 | 6 | Tác giả chính | Y Dược học Cần Thơ | | | Tập 30/2020, Trang 23-29 | Năm 2020 |
| 23 | Đặc điểm lâm sàng, điện cơ và kết quả điều trị giảm đau bệnh thần kinh ngoại biên đái tháo đường typ 2 bằng Pregabalin tại Bệnh viện Tim mạch thành phố Cần Thơ | 4 | Tham gia | Y Dược học Cần Thơ | | | Tập 30/2020, Trang 88-95 | Tháng 10/2020 |
| 24 | Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ và đánh giá kết quả điều trị dự phòng tái phát cơn đau đầu Migraine bằng sodium valproate | 2 | Tác giả liên hệ | Y Dược học Cần Thơ | | | Tập 30/2020, Trang 102-107 | Năm 2020 |

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|----|---|------------|------------------|---|---|--|------------------------------|--------------------|
| 25 | Đánh giá hiệu quả điều trị của rosuvastatin trên rối loạn lipid máu và mảng xơ vữa động mạch ở bệnh nhân nhồi máu não có hẹp động mạch cảnh đoạn ngoài sọ | 2 | Tác giả liên hệ | Y Dược học Cần Thơ | | | Tập 30/2020 Trang 159-165 | Năm 2020 |
| 26 | Hội chứng Guillain-Barré: Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ | 2 | Tác giả liên hệ | Y Dược học Cần Thơ | | | Tập 31/2020 Trang 60-66 | Năm 2020 |
| 27 | Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị của Corticoid và thuốc kháng virus trên bệnh nhân liệt Bell tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ và Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ | 3 | Tác giả chính | Y Dược học Cần Thơ | | | Tập 31/2020 Trang 102-108 | Năm 2020 |
| 28 | Tình hình đau mới khởi phát và đặc điểm lâm sàng của đau trung ương sau đột quy | 2 | Tác giả liên hệ | Y Dược học Cần Thơ | | | Tập 32/2020 Trang 134-140 | Năm 2020 |
| 29 | Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, các yếu tố nguy cơ và kết quả điều trị nhồi máu não cấp vòng tuần hoàn sau tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ | 2 | Tác giả liên hệ | Y Dược học Cần Thơ | | | Tập 43/2021 Trang 209-215 | Năm 2021 |
| 30 | Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị bệnh nhân nhồi máu não cấp có chỉ định dùng thuốc tiêu sợi huyết đường tĩnh mạch | 2 | Tác giả liên hệ | Y Dược học Cần Thơ | | | Tập 36/2021 Trang 140-147 | Năm 2021 |

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|----|---|------------|------------------|---|---|--|------------------------------|----------------------|
| 31 | Endovascular intervention for acute ischemic stroke at Can Tho university of medicine and pharmacy hospital | 12 | Tham gia | Y Dược học Cần Thơ | | | Tập 04/2022 Trang 35-42 | Tháng4, Năm 2022 |
| 32 | Đặc điểm hình ảnh cắt lớp vi tính mạch máu não và tưới máu não trên bệnh nhân nhồi máu não cấp tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ năm 2020-2022 | 5 | Tham gia | Y Dược học Cần Thơ | | 1 | Tập 52/2022 Trang 51-58 | Tháng10, Năm 2022 |
| 33 | So sánh giá trị tiên lượng suy hô hấp nặng của thang điểm qCSI và CRB-65 trên bệnh nhân COVID-19 | 3 | Tác giả liên hệ | Y Dược học Cần Thơ | | | Tập 56/2023 Trang 23-29 | Tháng1, Năm 2023 |
| 34 | Nghiên cứu tình hình, các yếu tố liên quan đến biến chứng thần kinh ở bệnh nhân hậu nhiễm Covid-19 tại bệnh Viện Đa Khoa Kiên Giang năm 2022-2023 | 4 | Tác giả liên hệ | Y Dược học Cần Thơ | | 1 | Tập 61/2023 Trang 142-147 | Tháng7, Năm 2023 |
| 35 | Nghiên cứu tình hình, các yếu tố liên quan và đánh giá kết quả điều trị một số biến chứng tâm thần ở bệnh nhân hậu nhiễm Covid-19 tại bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ năm 2022-2023 | 4 | Tác giả liên hệ | Y Dược học Cần Thơ | | | Tập 62/2023 Trang 122-128 | Tháng 8, Năm 2023 |
| 36 | Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị bệnh động kinh bằng natri valproat | 2 | Tác giả liên hệ | Y Dược học Cần Thơ | | | Tập 62/2023 Trang 215-222 | Tháng8, Năm 2023 |

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|----|--|------------|------------------|---|---|--|----------------------------------|-----------------------|
| 37 | Đánh giá kết quả điều trị ở bệnh nhân nhồi máu não tái diễn tại Bệnh Viện Đa Khoa Trung Ương Cần Thơ năm 2022-2023 | 4 | Tác giả liên hệ | Y Dược học Cần Thơ | | | Tập 65/2023 Trang 80-86 | Tháng 10, Năm 2023 |
| 38 | Xác định tỷ lệ kiểu gen trên locus HLA-DRB1 và mối liên quan với kháng thể kháng Acetylcholin ở người bệnh nhược cơ | 7 | Tham gia | Tạp chí Nghiên cứu Y học | | | Tập 172, số 11 Trang 11-22 | Tháng 11 Năm 2023 |
| 39 | Giảng dạy theo phương pháp học tập dựa trên tình huống (Case based learning - CBL) trong đào tạo sinh viên khối ngành khoa học sức khỏe | 4 | Tác giả chính | Y Dược học Cần Thơ | | | Tập 69/2023 Trang 251-264 | Tháng 12, Năm 2023 |
| 40 | Đánh giá kết quả tiêm corticoid tại chỗ điều trị hội chứng ống cổ tay ở bệnh nhân đến khám tại Khoa khám Bệnh Viện Tim Mạch Cần Thơ | 4 | Tác giả liên hệ | Y Dược học Cần Thơ | | | Tập 72/2024 Trang 35-39 | Tháng 3, Năm 2024 |
| 41 | Khảo sát tình hình biến chứng não cấp và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân đột quy nhồi máu não tại bệnh viện Đa Khoa Trung Ương Cần Thơ | 5 | Tác giả liên hệ | Y Dược học Cần Thơ | | | Tập 70/2024 Trang 89-96 | Tháng 1, Năm 2024 |
| 42 | Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh học viêm tủy cắt ngang | 3 | Tác giả chính | Y học Việt Nam | | | Tập 539, số 1B Trang 39-43 | Tháng 06 Năm 2024 |

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|----|--|------------|------------------|---|---|--|---------------------------------|----------------------|
| 43 | Nghiên cứu tình hình, một số yếu tố liên quan đến tăng acid uric máu ở bệnh nhân đột quỵ não cấp tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ | 7 | Tác giả liên hệ | Y học Việt Nam | | | Tập 539, số 1B Trang 161-165 | Tháng 06 Năm 2024 |
| 44 | Một số yếu tố liên quan đến bệnh động kinh trẻ em tại Bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ năm 2023-2024 | 5 | Tác giả chính | Y học Việt Nam | | | Tập 539, số 1B Trang 351-355 | Tháng 06 Năm 202 |
| 45 | Nghiên cứu mối tương quan giữa nồng độ acid uric với một số yếu tố nguy cơ ở bệnh nhân đột quỵ não do tăng huyết áp | 4 | Tác giả chính | Tim mạch học Việt Nam | | | Số 109/2024 Trang 69-74 | Tháng 05 Năm 2024 |
| 46 | Tăng huyết áp và các yếu tố liên quan đến tăng thể tích máu tụ ở bệnh nhân xuất huyết não | 2 | Tác giả chính | Tim mạch học Việt Nam | | | Số 109/2024 Trang 75-80 | Tháng 05 Năm 2024 |
| 47 | Các yếu tố liên quan đến tỷ lệ tái nhập viện trong 30 ngày ở bệnh nhân đột quỵ não cấp tại Cần Thơ năm 2022 | 4 | Tham gia | Nghiên cứu Y học | | | Tập 176, số 03 Trang 188-197 | Tháng 05 Năm 2024 |
| 48 | Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và các yếu tố nguy cơ của bệnh nhân nhồi máu não tái phát tại bệnh viện Đa Khoa Trung Ương Cần Thơ | 7 | Tham gia | Y Dược học Cần Thơ | | | Số 73/2024 Trang 67-73 | Tháng 4 Năm 2024 |
| 49 | Một số yếu tố liên quan đến co giật do sốt phức tạp ở trẻ em tại Bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ | 3 | Tác giả chính | Y Dược học Cần Thơ | | | Số 73/2024 Trang 82-88 | Tháng 4, Năm 2024 |

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|----|---|------------|------------------|---|---|--|-----------------------------|--------------------|
| 50 | Tình trạng thiếu kẽm và một số yếu tố liên quan ở trẻ viêm phổi tại Bệnh Viện Nhi Đồng Cần Thơ | 4 | Tác giả liên hệ | Y Dược học Cần Thơ | | | Số 73/2024 Trang 96-102 | Tháng 4, Năm 2024 |
| 51 | Đặc điểm và yếu tố tiên lượng nặng của hội chứng viêm đa hệ thống ở trẻ em (mis-c) tại bệnh viện nhi đồng cần thơ năm 2021-2022 | 5 | Tác giả liên hệ | Y Dược học Cần Thơ | | | Số 73/2024 Trang 166-172 | Tháng 04 Năm 2024 |
| 52 | Survey of elevated blood pressure in children | 9 | Tác giả liên hệ | Y Dược học Cần Thơ | | | Số 7 Trang 14-19 | Tháng 6 2024 |
| 53 | Related factors to recurrence of febrile seizures in children at can tho children's hospital 2022 – 2023 | 10 | Tham gia | Y Dược học Cần Thơ | | | Số 7 Trang 27-33 | Tháng 6 2024 |
| 54 | Study of clinical characteristics and some risk factors of migraine headache at Can Tho central general hospital in 2022-2023 | 5 | Tác giả liên hệ | Y Dược học Cần Thơ | x | | Số 7 Trang 158-163 | Tháng 6 2024 |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|-----------|--|------------|------------------|---|---|----------------|--------------------|
| I | Trước khi được công nhận PGS/TS | | | | | | |
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| II | Sau khi được công nhận PGS/TS | | | | | | |
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

| TT | Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích | Tên cơ quan cấp | Ngày tháng năm cấp | Tác giả chính/đồng tác giả | Số tác giả |
|----|--|-----------------|--------------------|----------------------------|------------|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

| TT | Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT | Cơ quan/tổ chức công nhận | Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm) | Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế | Số tác giả |
|-----|--|---------------------------|--|----------------------------------|------------|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| ... | | | | | |

- Trong đó- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

| TT | Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN | Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia) | Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm) | Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng | Văn bản đưa vào áp dụng thực tế |
|----|---|--------------------------------|--|------------------------------------|---------------------------------|
| 1 | Thành lập Hội đồng Khoa Y thuộc Khoa Y | Thành viên | 3083/QĐ-ĐHYDCT 16/12/2021 | | |
| 2 | Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học Trường Đại học Y Dược | Thành viên | 421/QĐ-ĐHYDCT, 4/5/2020 | | |
| 3 | Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học nhiệm kỳ 2021-2025 của Trường Đại học Y Dược | Thành viên | 2276/QĐ-ĐHYDCT, 7/10/2021 | | |
| 4 | Quyết định kiện toàn Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Y Dược Cần Thơ | Thành viên | 3411/QĐ-ĐHYDCT, 3/11/2022 | | |
| 5 | Quyết định kiện toàn Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Y Dược Cần Thơ | Thành viên | 3109/QĐ-ĐHYDCT, 13/09/2023 | | |
| 6 | Ban biên tập, ban thư ký Tạp chí Y Dược học Cần Thơ | Thành viên | 38/QĐ-ĐHYDCT, 14/01/2020 | | |
| 7 | Ban chỉ đạo và Ban biên soạn đề án xây dựng Chương trình đào tạo Y khoa bằng tiếng Anh | Trưởng ban | 751/QĐ-ĐHYDCT, 15/04/2021 | | |
| 8 | Ban biên soạn Chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần chương trình Y khoa bằng tiếng Anh và Ban thư ký | Ban biên soạn | 602/QĐ-ĐHYDCT, 26/03/2022 | | |
| 9 | Ban chỉ đạo, ban biên soạn đề án xây dựng chương trình đào tạo Y khoa bằng tiếng Anh | Ban biên soạn | 601/QĐ-ĐHYDCT, 26/03/2022 | | |
| 10 | Quyết định kiện toàn Tổ công tác và Ban Thư ký thực hiện rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo bậc đại học | Tổ công tác | 3140/QĐ-ĐHYDCT, 23/12/2021 | | |
| 11 | Ban chỉ đạo và Ban thư ký thực hiện rà soát, đánh giá, cập nhật CTĐT bậc đại học | Ban chỉ đạo | 1191/QĐ-ĐHYDCT, 30/03/2023 | | |

| | | | | | |
|----|--|---------------|----------------------------|--|---------------------------|
| 12 | Quyết định thành lập Tổ công tác và Ban thư ký thực hiện rà soát, đánh giá, cập nhật CTĐT bậc đại học ngành Y khoa | Tổ công tác | 1193/QĐ-ĐHYDCT, 30/03/2023 | | |
| 13 | Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo Bác sĩ đa khoa | Thành viên | 1172/QĐ-ĐHYDCT, 12/06/2020 | | |
| 14 | Hội đồng tự đánh giá giữa chu kỳ chương trình đào tạo ngành Y khoa | Thành viên | 2026/QĐ-ĐHYDCT, 05/06/2023 | | |
| 15 | Hội đồng tự đánh giá giữa chu kỳ chương trình đào tạo ngành Y học cổ truyền | Thành viên | 2031/QĐ-ĐHYDCT, 05/06/2023 | | |
| 16 | Hội đồng tự đánh giá giữa chu kỳ chương trình đào tạo ngành Dược học | Thành viên | 2028/QĐ-ĐHYDCT, 05/06/2023 | | |
| 17 | Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Y học dự phòng trình độ thạc sĩ | Thành viên | 3786/QĐ-ĐHYDCT, 06/12/2022 | | |
| 18 | Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Y tế công cộng trình độ thạc sĩ | Thành viên | 3785/QĐ-ĐHYDCT, 06/12/2022 | | |
| 19 | Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ thạc sĩ | Thành viên | 3784/QĐ-ĐHYDCT, 06/12/2022 | | |
| 20 | Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Nội khoa trình độ thạc sĩ | Phó chủ tịch | 3779/QĐ-ĐHYDCT, 06/12/2022 | | |
| 21 | Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Nhi khoa trình độ thạc sĩ | Phó chủ tịch | 3781/QĐ-ĐHYDCT, 06/12/2022 | | |
| 22 | Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Ngoại khoa trình độ thạc sĩ | Phó chủ tịch | 3780/QĐ-ĐHYDCT, 06/12/2022 | | |
| 23 | Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Khoa học y sinh trình độ thạc sĩ | Phó chủ tịch | 1540/QĐ-ĐHYDCT, 14/06/2024 | | |
| 24 | Ban biên soạn đề án mở mã ngành sau đại học chuyên ngành Bác sĩ nội trú Thần kinh | Ban biên soạn | 906/QĐ-ĐHYDCT, 20/04/2018 | | 1365/QĐ-ĐHYDCT, 1/07/2018 |
| 25 | Ban biên soạn đề án mở mã ngành sau đại học Chuyên khoa cấp 2 ngành Thần kinh | Ban biên soạn | 907/QĐ-ĐHYDCT, 20/04/2018 | | 1366/QĐ-ĐHYDCT, 1/07/2018 |

| | | | | | |
|----|--|---------------------------|---------------------------|--|---|
| 26 | Ban biên soạn đề án mở mã ngành sau đại học chuyên ngành Thạc sỹ Thần kinh | Ban biên soạn | 908/QĐ-ĐHYDCT, 20/04/2018 | | 1371/QĐ-ĐHYDCT, 20/07/2018 |
| 27 | Đột quy não | Ban biên soạn | | | 885-2013/NXB/4-101/YH ngày 15/7/2013 |
| 28 | Thần kinh | Chủ biên và ban biên soạn | | | 2225/QĐ-ĐHYDCT, 29/10/2019 |
| 29 | Thần kinh học tập 1 | Chủ biên và ban biên soạn | | | 1840/QĐ-ĐHYDCT, 18/05/2021 |
| 30 | Thần kinh học tập 2 | Chủ biên và ban biên soạn | | | 2245/QĐ-ĐHYDCT, 19/06/2023 |
| 31 | Thần kinh học tập 3 | Chủ biên và ban biên soạn | | | 2246/QĐ-ĐHYDCT, 19/06/2023 |
| 32 | Sổ tay lâm sàng thần kinh | Chủ biên và ban biên soạn | | | 1352/QĐ-ĐHYDCT, 28/6/2022; 901/QĐ-ĐHYDCT, 04/05/2022 |
| 33 | Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa III | Chủ biên và ban biên soạn | | | 1537/QĐ-ĐHYDCT, 30/6/2021 |
| 34 | Nội cơ sở 2 | Ban biên soạn | | | 2246/QĐ-ĐHYDCT, 19/06/2023 |

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ..

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: ...

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:.....

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 6 năm 2024
NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Lê Văn Minh